

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 107/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2018.

“V/v Thay đổi người trực tiếp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk: Ông Y Lương Byă – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2018 về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Y – sinh năm: 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 79 đường 14A, thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Lê Thành V – sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 01 đường 19B, thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Lê Thành V đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 281/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành

phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo như Quyết định chị Y anh V thỏa thuận thì con chung là cháu Lê Đăng K – sinh ngày: 21/10/2013 giao cho anh Lê Thành V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Nhưng qua một thời gian giao con cho anh V nuôi dưỡng kể từ ngày 01/7/2017 cho đến ngày 11/12/2017, anh V đem con đi Sài Gòn mà không thông báo cho chị Y được biết, làm cản trở việc qua lại thăm nom con chung của chị Y và anh V không trực tiếp có trách nhiệm với con mà nhờ cô ruột chăm sóc. Kể từ tháng 12/2017 chị Y đón con về trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc kể từ đó cho đến nay. Vì vậy chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung là cháu Lê Đăng K – sinh ngày: 21/10/2013 cho tôi trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu anh Lê Thành V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng các bên không thống nhất được việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Y, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lê Thành V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh V.

[3]. *Về nội dung vụ án:*

Theo Quyết định thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 281/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì anh V chị Y đã thuận tình ly hôn, theo thỏa thuận của các đương sự con chung là cháu Lê Đăng K giao cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình trực tiếp nuôi con chung từ ngày 25/7/2017 đến ngày 11/12/2017 anh V mang con đi thành phố Hồ Chí Minh không thông báo cho chị Y được biết như vậy đã hạn chế quyền đi lại thăm nom con chung của chị Y, kể từ tháng 12/2017 con chung do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Xét thấy cháu Lê Đăng K còn nhỏ sinh ngày 21/10/2013 cần sự chăm sóc của mẹ về ăn, ở ổn định để đảm bảo các điều kiện cho cháu học tập. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con cho chị Y trực tiếp nuôi

dưỡng là phù hợp nên cần chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Y.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Lê Thành V không phải chịu án phí HNGĐST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Nguyễn Thị Kim Y.

Giao con chung là cháu Lê Đăng K – Sinh ngày: 21/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Kim Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Thành V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị Kim Y không yêu cầu anh Lê Thành V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐST về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị Kim Y đã nộp theo biên lai số **AA/2017/0003120 ngày 23/01/2018** tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Lê Thành V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Phòng KTNV & THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

